

Củ Chi, ngày 26 tháng 4 năm 2024

Số: 477 /2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm: 1999; nơi thường trú: Tổ B, Ấp I, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện nay: Số D Đường số G, Tổ F, ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1985; nơi thường trú: Ấp I, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi ở hiện nay: Số A Đường B, Tổ D, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 18 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2024 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Diễm H với ông Bùi Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 65/2017 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang cấp cho bà H và ông T không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Bùi Minh H1, sinh ngày 07/10/2017 và Bùi Minh N, sinh ngày 02/11/2020. Ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có; không yêu cầu Tòa án xem xét.
- Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2023/0019660 ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H được nhận lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Dương Anh Đạt**